

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2025/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1**; trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; *người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; *người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế A – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng doanh nghiệp 3.

Ông Thế A ủy quyền lại cho:

+ Ông Mai Bảo L – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ liên lạc: Tầng C, số C N, phường C, Thành phố Cần Thơ.

+ Ông Nguyễn Tuấn V - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

+ Ông Nguyễn Thành T - Chuyên viên xử lý nợ;

+ Ông Triệu Hoàng T1 - Chuyên viên xử lý nợ;

Ông V, ông T, ông T1 cùng địa chỉ liên lạc: Tầng A, số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(văn bản ủy quyền số 3072/2025/UQN-TP ngày 24/11/2025)

*. *Bị đơn:* **Công ty TNHH X**; trụ sở: Số F, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long; *người đại diện theo pháp luật:* Ông Lương Hoàng T2 – Chức vụ: Giám đốc.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Lương Hoàng T2**, sinh năm 1980;

+ Bà **Nguyễn Ngọc L1**, sinh năm 1983;

Ông T2, bà L1 cùng nơi cư trú: Số F, Khóm E, phường L, tỉnh Vĩnh Long;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

- Công ty TNHH X phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 tổng số tiền tính đến ngày ngày 22/01/2026 là 118.084.967đồng (một trăm mười tám triệu không trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) (trong đó, nợ gốc vay 98.629.320đồng và tiền lãi là 19.455.647đồng).

Ngân hàng được tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN (mã số khách hàng: 1528350) từ ngày 23/01/2026 đến khi Công ty TNHH X thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp, Công ty TNHH X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN (mã số khách hàng: 1528350) thì buộc ông Lương Hoàng T2 và bà Nguyễn Ngọc L1 có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay trên trong phạm vi vốn góp tại Công ty TNHH X.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH X tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 2.952.000đồng (hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng)

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 tiền tạm ứng án phí 2.718.000đồng (hai triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011753 nộp ngày 10/12/2025 tại Thi hành án dân sự Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến